

Toronto, 21-03-2009



Hình (M: nh Thu): Đ: n Hùng V: ng Phú Th: .

I.- ÔN L: I CHUY: N HÙNG V: NG

Theo truyền thuyết, cháu ba đời vua Th: n Nông (Trung Hoa) là Đ: Minh, đi xuống phương nam tu: n tra, đến vùng Ngũ Lĩnh, kết hôn cùng tiên nữ, sinh ra Lạc T: c. Đ: Minh truyền ngôi cho con trưởng là Đ: Nghi làm vua phương bắc, và con thứ là Lạc T: c làm vua phương Nam. Lạc T: c xưng là Kinh Dương Vương năm 2879 trước Công nguyên (TCN), đặt quốc hiệu là Xích Quỷ. Cũng theo truyền thuyết, nước Xích Quỷ chia thành Đ: ng Đình (H: Nam, Trung Hoa) xuống tới miền Trung Việt Nam ngày nay theo hướng bắc nam, và thành Ba Th: c (T: Xuyên, Trung Hoa) ra tới biển Thái Bình Dương theo hướng tây đông.

Kinh Dương Vương lập gia đình với con gái của Đ: ng Đình Quân là Long Nữ, sinh ra Sùng Lãm. Sùng Lãm nối ngôi vua cha, tức Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy con gái của Đ: Lai tên là Âu Cơ, sinh ra đời 100 người con trai. Lạc Long Quân bàn với Âu Cơ: "Ta là dòng dõi rồng,

ngi là dòng dõi tiên, ăn v i nhau lâu không đ c. Nay chúng ta đ c m t trăm con, v y ngi đem năm m i con lên núi, còn ta đem năm m i con xuống bi n l p nghi p."

Lc Long Quân phong cho con trng làm vua n c Văn Lang, xng là Hùng Vng. Hùng Vng chia n c thành 15 b, đóng đô ở Phong Châu, và truyn đ c 18 đ i vua. Nguyên vua n c Th c (Ba Th c, Trung Hoa) c u hôn v i con gái c a Hùng Vng, nhng Hùng Vng không g. Th c Vng t c gi n căn đ n con cháu ph i tr thù n c Văn Lang.

Nhân c h i Hùng Vng th 18 ham r u chè, bê tr vi c quân, cháu c a Th c Vng tên là Phán, đem quân t n công Hùng Vng năm 258 TCN (quý mao), chi m đ c Văn Lang, ch m đ t tri u đ i Hùng Vng. Vua Hùng Vng th 18 nh y xu ng gi ng t t. N u tính t năm 2879 TCN đ n năm 258 TCN, t c t Kinh Đng Vng đ n Hùng Vng th 18, có t t c hai m i đ i vua và truyn trong 2621 năm, tính trung bình m i đ i vua trên 130 năm.

II.- HOÀI NGHI V CHUY N HÙNG VNG

T th k 18, nhi u s gia đã t ý nghi ng h Hng Bng (Hùng Vng) không có th t, và cho r ng vào th k 15, s gia Ngô Sĩ Liên đã đ a chuy n th n tho i hoang đ ng vào b chính s Đ i Vi t s ký toàn th đ i tri u đ i vua Lê Thánh Tông (tr vì 1460-1497).

M t trong nhng ng i đ u tiên lên ti ng nghi ng v tính xác th c c a chuy n Hùng Vng là Ngô Thi i S (1726-1780). Trong sách Vi t s tiêu án [Nêu lên nhng phán đoán v lch s n c Vi t] là sách kh o sát phê bình các s ph m cũ vi t đ n 1418, đã nh n xét r ng: "L i l y con toán mà k xem t kho ng đ i Kinh [Đng Vng], đ i Hùng [Vng], 20 đ i vua 2.622 năm, nhi u ít tr đ i bù l i, m i vua đ c 120 tu i. Ng i ta không ph i là vàng đá, sao l i s ng lâu đ c nh th." (1)

Cùng th i v i Ngô Thi i S là Lê Quý Đôn (1726-1784). Khi tra c u v nhng đ a danh đ i th i đ i Hùng Vng, h c gi n y vi t trong sách Văn đài lo i ng nh sau: "...Tôi xét đ i Hùng Vng, trên n i đ i Hng Bng, không có ch nghĩa gì truyn l i; v 15 b đ t ra th i đó, cùng v i các qu n huy n do nhà Hán, nhà Ngô [Trung Hoa] m i đ t ra, tên g i l n l n; tôi ng r ng nhng tên đó do các h u nho góp nh t vay m n chép ra, khó mà tin đ c..."(2)

Ngũĩ công khai lên tiĩng đĩ kích truyĩn thũng t Hùng Vĩng chĩ là chũyĩn “ma trũ thũn rũn” là vua Tĩ Đĩc (trũ vì 1847-1883). Trong đĩ ngày 12-7 năm bĩn thĩn (12-8-1856), Tĩ Đĩc viĩt: “...Viĩc Kinh Dũng và Lũc Long mà Sũ cũ đĩ chép, hoĩc có hoĩc không, đũu có nhũng không nên thũo luũn đũn là hũn cũ, thũ mà Sũ cũ nhũt luũt chép bũng chũ lũn, và trong chũ chép y lũi phũn nhiũu mũm nhũng chũyĩn “ma trũ thũn rũn”, nhũng thũng t hoang đũng quĩ đũ, không hũp lũ thũng...”(3)

Vào đũu thũ kũ thũ 20, sũ gia Trĩn Trĩng Kim nhũn xét vũ chũyĩn Hùng Vĩng “không chũc là chũyĩn xác thũc”.(4) Khi phiĩn đũ ch bũ Đũi Viĩt sũ ký toĩn thũ, tác giũ Nhũng Tũng đũa ra lũi bĩn: “Nĩi cách khĩc, trong các sũ cũ cũa ta không hũ có chép chũyĩn hũ Hũng Bĩng cũng vua Thũc. Hai chũyĩn đũ là tũ Ngũ Sĩ Liĩn chũp nũi “đũu cua, tai lũ ch” mà chũ tũo nên.”(5)

Trĩn bày nhũng ý kiĩn trĩn đĩ cho thũ y rũng không phũi ngày nay, vũ i tinh thũn khoa hũc, các bũn trũ mũi nghi ngũ tĩn xác thũc cũa chũyĩn Hùng Vĩng mà tũ thũ kũ 18 đũ có nhiũu nhũ nghiĩn cũũ trong nũũc phũn bĩc chũyĩn Hùng Vĩng.

Vũ i cách nhĩn thũc tũ, khoa hũc, chũc chũn không ai có thũ tin chũyĩn Hùng Vĩng là chũyĩn có thũt. Tuy nhiĩn, đũ hiũu giá trũ cũa truyĩn thũng t Hùng Vĩng, chũng ta nên quay vũ thũi đũm xuũt hiũn truyĩn thũng t nũy.

III.- THũ I Đũ M XUũ T HIũ N CHũYĩN HũNG Vũ NG

1. THũ I Đũ M Sũ Hũ C: Bũ quũc sũ đũu tiĩn cũa nũũc ta là sách Đũi Viĩt sũ ký cũa Lê Vĩn Hũu. Sách nũy đũũc viĩt xong năm 1272, không có chũyĩn Hùng Vĩng. Sau sách cũa Lê Vĩn Hũu là hai bũ An Nam chí lũũc cũa Lê Tũc (có thũ soũn xong năm 1333), và Viĩt sũ lũũc (xuũt hiũn khoũng 1377, không biũt tên tác giũ), bũt đũu đũ cũp sũ lũũc chũyĩn Hùng Vĩng. Tuy nhiĩn, nhũng hai bũ sũ nũy mũt thũi bũ mũt tĩch và chũ đũũc phĩt hiũn vũ sau nũy mà thũi.

Dũng chĩn sũ tũ Lê Vĩn Hũu đũũc tiũp nũi bũng bũ Đũi Viĩt sũ ký tũc biĩn, do Phan Phũ Tiĩn soũn theo lũnh cũa vua Lê Nhũn Tũng (trũ vì 1443-1459). Bũ sách nũy nay thũt truyĩn, nên không ai biũt Phan Phũ Tiĩn có chép truyĩn thũng t Hùng Vĩng không?

Suy Nghĩ Về Truyện Thần Thoại Hùng Vương

Tác Giả: Truyện Gia Ph&ng

Thứ Tư; 13 Tháng 5 Năm 2009 14:22

Ngái ta chät chät chät truyện thuyết Hùng Vương đã đäc Ngô Sĩ Liên đäa vào chính sä trong Đäi Viät sä ký toàn thä, gäi tät là Toàn thä, soän xong năm 1479 đäi träi uäi vua Lê Thánh Tông (träi vì 1460-1497), em cäa vua Lê Nhân Tông.

Trong giai đäo nät Đäi Viät sä ký cäa Lê Văn Häu đän Đäi Viät sä ký toàn thä cäa Ngô Sĩ Liên, xuät hiän hai bä sách quan träng:

Thä nhät là Viät đäi näu linh täp (Täp chuyän uä linh ä Viät đäi nä) là sách gäm nhäng câu chuyän uä linh, hoang đäng ä cä Viät, đäc cho là do Lý Tä Xuyên soän xong năm 1329 đäi đäi vua Trän Hiän Tông (träi vì 1329-1341). Sách gäm các chuyän: Sĩ Nhiäp, Phùng Häng, Triäu Quang Phäc, Lý Phät Tä, Hai Bà Träng, Mä Ê, Lý Quäng, Lý Ông Träng, Lý Thäng Kät, Phäm Cä Läng, Lê Phäng Hiäu, Lý Phäc Man, Thän núi Đäng Cä, Thän Bäch Mã, Thän núi Tän Viên...

Thä hai là bä Lĩnh nam chäch quái (Träch nhäng chuyän quái đän ä vùng phía Nam núi Ngũ Lĩnh), có thä do Trän Thä Pháp soän, khoäng vào đäu thä kä 15. Sách näy "gäp nhät nhäng chuyän thän tiên cä tích vä đäi Häng Bäng, nhäng chuyän Bäch trä (trä träng), Kim quy (räa vàng), Tân lang (träu cau), Tây qua (đäa häu), Bánh chäng, Phù Đäng thiên väng, Lý Ông Träng, Chä Đäng Tä, Hai Bà Träng, Thän Tän Viên...Cä xem nhäng đä mäc äy thì biät quyän äy có liên läc vä täp Viät đäi näu linh kä trên. Cä theo hai bài täa nói trên thì nguyên quyän äy có 22 truyän, nhäng ngäi đäi sau cä täc thêm mãi vào, càng ngày càng nhiäu."(6)

Mät sä chuyän trong hai sách näy vä sau đäc ghi läi thành nhäng câu chuyän cäa đäi Hùng Vương. Phäi dài dòng nhä trên đä thäy räng träc khi chính thäc vào quäc sä, chuyän Hùng Vương đã bäng bäc trong các truyän thuyết thän thoäi (quái đä, uä linh) cäa näc ta.

2. THä I ĐäI M TÂM LINH: Truyện thuyết Hùng Vương xuät hiän tät thä kä 14 đän thä kä 15. Vä phäng đäi nä tinh thän, ngäi Viät tin räng đäi säng con ngäi kéo dài sau khi chät, nghĩa là khi chät đi, chä có thä xác bä tiêu häy, còn linh hän vän säng quanh quän vä i ngäi säng, nên ngäi Viät luôn luôn thä cúng tä tiên.

Ngoài viäc thä cúng tä tiên, vì khoa häc chäa đäc tiän bä, ngäi Viät còn thä cúng nhäng säc mänh thiên nhiên nhä thän säm, thän sét, thän núi, thän sông, thän cây...Khi hän hän, vua, quan, dân chúng läp đäng cäu đä o cho träi mäa. Khi lät läi, näc sông tràn ngäp, ngäi ta cúng tä và nhiäu khi hy sinh mät mäng ngäi, quäng xuäng sông cho thän sông bät giän. Khi bänh tät, thay vì uäng thuäc, ngäi ta xin bäa phép đä chäa bänh.

Nh th, thi đi m xu t hi n truyn thuy t Hng Vng (th k 15) là thi đi m mà ng i Vi t còn r t tin tng vào th n linh và nhng mãnh lc siêu nhiên, nên chuy n th n tho i huy n nhi m đ làm cho ng i ta tin tng và c m ph c h n c s th c.

Nói chung, ngày nay chúng ta g i nhng hi n tng n y là mê tín đ đoan. Đ c bi t, cho đ n ngày nay (2009), nhi u ng i v n còn tin vào nhng chuy n b x p vào lo i mê tín đ đoan, nh bói toán, “ng i c m” (hi n r t ph thông trong n c), và v n thích nghe cũng nh c tin vào nhng chuy n truyn kh u th n k bên l h n là s th t. Nh th, trong các th k tr c, nhng chuy n th n tho i, truyn thuy t, ch c ch n tác đ ng r t l n đ n tâm lý qu n chúng, và có khi còn tác đ ng m nh h n c s th t l ch s.

Đ ng thi, dù theo khoa h c th c nghi m, có m t th c t không th ph nh n r ng, nh vào ni m tin tâm linh, dù là mê tín đ đoan (nh c u kh n, u ng n c phép...), con ng i nhi u khi v t thoát đ c b nh t t hay nhng hoàn c nh khó khăn tng chng nh không v t qua đ c.

Vì v y, truyn thuy t Hng Vng, đ u có tính cách th n tho i, t khi chính th c m đ u qu c thng trong Đ i Vi t s ký toàn th c a Ngô Sĩ Liên, xu t hi n vào th k 15, ch c ch n đã tác đ ng m nh trên tâm lý qu n chúng, tr thành ni m tin và ni m t hào dân t c v qu c thng thiêng liêng c a t qu c kính yêu.

IV.- T I SAO TRUY N THUY T HNG VNG?

Trong thi đi m con ng i ít hi u bi t v khoa h c, r t tin tng vào nhng mãnh lc th n bí, siêu nhiên thì truyn thuy t Hng Vng t nhng chuy n th n tho i dân gian, t các sách Vi t đi n u linh t p, Lĩnh nam chích quái, b c vào qu c s, là chuy n có th hi u đ c, nhng có l cũng c n ph i chú ý thêm đ n m t nhu c u chính tr c p thi t c a tri u đ i Lê Thánh Tông. Đó là nhu c u xây đ ng truyn thng qu c gia (qu c thng) cho m t n c Đ i Vi t đ c l p hng m nh.

1. XÂY D NG QU C TH NG: Khi m i l p qu c, trên đ a bàn n c Vi t, có nhi u b t c và nhi u s c dân khác nhau sinh s ng. Theo truyn thuy t Hng Vng thì có t t c 15 b t c. Nhng nghiê c u nhân chng h c cho th y bên c nh các s c dân b n đ a, còn có nhng s c dân t các h i đ o xa xôi tràn vào, và nhng ng i t các x ph ng b c (Trung Hoa) ti n

Suy Nghĩ Về Truyền Thống Hùng Vương

Tác Giả: Trần Gia Ph&ng

Thứ Tư, 13 Tháng 5 Năm 2009 14:22

xu&ng. Mỗi b& tộc hay s&c dân l&i có m&t sáng t& riêng, m&t t&p t&c riêng, m&t ngôn ngữ riêng. (Ng&#i Kinh, ng&#i Hoa, ng&#i Tày, ng&#i Nùng, ng&#i Thái, ng&#i M&ng...)

Các b& tộc hay s&c dân trên cùng đ&a bàn c& Việt đã k&t h&p vì quy&n l&i chung c&a dân chúng b&n đ&a, ch&ng l&i ng&#i Trung Hoa t& ph&ng b&c xu&ng xâm lăng, cùng nhau tranh đ&u giành đ&c l&p. Cuộc tranh đ&u n&i ti&ng đ&c s& sách ghi l&i đ&u tiên vào năm 40 do Hai Bà Tr&ng & Mê Linh lãnh đ&o. L&c l&ng b&n đ&a càng ngày càng m&nh và cuối cùng thành công v&i Ngô Quyền năm 938. Ngô Quyền chính t&c x&ng v&ng năm 939.

T& đó, hình thành m&t n& c đ&c l&p m&i mà v& sau Đinh Bộ Lĩnh (tr& vì 968-979) đ&t tên là Đ&i C& Việt năm 968. Khi đ&t n& c đ&c v&ng vàng, Lý Thánh Tông (tr& vì 1054-1072) đ&i tên thành Đ&i Việt năm 1054. Nhà Minh xâm lăng Đ&i Việt năm 1407. Lê Lợi chi&n t&ng quân Minh sau 20 năm kháng chi&n, và l&p ra tri&u đ&i nhà Lê năm 1428. Nhà Lê tái xây đ&ng đ&t n& c, nh&t là ph&c h&ng n&n văn hóa n& c nhà. Đ&n đ&i Lê Thánh Tông, n& c Đ&i Việt tr& nên hùng c&ng, trung &ng t&p quy&n ch&t ch&, pháp lu&t quy c&, kinh t& phát tri&n, quân đ&i tinh nhu&.

Đ& làm n&n t&ng tinh th&n cho qu&c gia Đ&i Việt đ&c l&p và hùng c&ng, c&n ph&i xây đ&ng qu&c th&ng, là m&u s& chung cho đ&i s&ng tinh th&n và tâm linh c&a t&t c& các s&c dân ng&#i Việt cùng sinh s&ng trong lãnh th& Đ&i Việt. Truyền thuyết Hùng Vương xuất hi&n trong b& s& c&a Ngô Sĩ Liên đ&i tri&u đ&i Lê Thánh Tông nh&m đáp &ng nhu c&u tinh th&n và tâm linh n&y.

Đ& cho nh&ng b& tộc hay s&c dân c&a Đ&i Việt cùng ng&i l&i v&i nhau đ&đ&i m&t mái nhà chung, trong m&t đ&t n& c chung thì c&n ph&i xây đ&ng m&t tuy&n th&ng qu&c gia chung (qu&c th&ng) chung, m&t thu& t& chung. T& đó, huyền thoại Hùng Vương, v& thu& t& chung đ&đ&c hình thành đ& đoàn k&t các s& c t&c v&i nhau, qua hình t&ng m&t m& sinh trăm tr&ng, n& ra trăm con.

Huyền thoại chia 50 con xu&ng bi&n, 50 con lên r&ng là đ&c tính c&ng sinh c&a ng&#i Việt. Dù r&ng hay bi&n, dù thu&c nhi&u b& tộc khác nhau, theo nh&ng t&p t&c khác nhau, trên đ&t Việt m&i ng&#i là anh em t& cùng m&t b&c tr&ng, luôn luôn cùng s&ng v&i nhau m&t cách hòa bình trong đ&i gia đình dân t&c. V&n xuất phát t& b&c tr&ng trăm con, v&i nhi&u b& tộc khác nhau, nên ng&#i Việt cũng đ& dàng nh&n thêm nhi&u s&c dân khác gia nh&p đ&i gia đình dân t&c Việt, nh&ng &i Trung Hoa, ng&#i Chiêm Thành (Cham), ng&#i Chân Lạp (Cambodia).

Ngoài ra, huyền thoại Hùng Vương còn ki&n t&o ni&m tin tinh th&n và tâm linh v&ng m&nh vào

truyn thng cao c và anh hùng c a dân t c đ m i ng i hng hái hy sinh b o v và xây đng đ t n c. Nh th, ni m tin vào huy n tho i Hùng Vng t o cho dân t c chúng ta m t s c m nh “Phù Đng” th n k, đ v n vai hùng c m t cõi ph ng nam cho đ n ngày nay.

2. GI I THÍCH S CHUY N TI P GI A MÂU H VÀ PH H : M t đ m c n chú ý là vào th i c s, cho đ n c th i Hai Bà Trng (40-43), và có th cho đ n th i Bà Tri u (248), xã h i c Vi t theo m u h (matriliney) và có th theo c m u quy n (matriarchy), trong đó ng i đàn bà làm ch gia đình và c xã h i n a.

V Hai Bà Trng, các t ng lãnh đ i quy n Hai Bà h u h t đ u là ph n. Theo truyn thuy t t b s thi Đ i Nam qu c s đ i n ca c a Ph m Đ i n Toái và Lê Ngô Cát đ i th i vua T Đ c (tr v i 1848-1883), ch ng Bà Trng b Tô Đ nh gi t, nên bà m i n i lên ch ng Tô Đ nh, tr thù ch ng, đ n n n c.

Th t s khi Bà Trng kh i nghĩa, ch ng bà v n còn s ng. Sau khi th t b i năm 42, hai v ch ng Bà Trng tr n vào C m Khê, r i b b t gi t năm 43. Tác gi K. W. Taylor (ng i Hoa K), trong sách The Birth of Vietnam [Vi t Nam khai sinh], cho r ng ch ng Bà Trng b khai t trong khi ông v n còn s ng và cùng v kh i nghĩa, vì thành ki n tr ng nam c a các nhà vi t s ng i Vi t vào nh ng th k sau th i Hai Bà Trng. Nh ng s gia n y không th ch p nh n chuy n m t ng i ph n lãnh đ o cu c kh i nghĩa và tr thành vua trong khi ông ch ng v n còn s ng, nên h khai t ông ch ng, và gi i thích r ng Tô Đ nh đã gi t ch ng Bà Trng.(7)

Khi kh i nghĩa vào năm 248 (m u thìn), bà Tri u Th Trinh (Tri u u) n i lên cùng m t l n v i anh là Tri u Qu c Đ t, nh ng t i sao ông anh không lãnh đ o mà i đ cho ng i em gái c m đ u? Đ i u n y ch ng t lúc đó ng i ph n v n còn nh h ng m nh m trong xã h i h n là ng i đàn ông.

Giáo s Nguy n Ng c Huy, trong sách Qu c tri u hình lu t cho r ng m t trong nh ng thay đ i mà s đ h c a ng i Trung Hoa đã mang đ n cho dân Vi t là ch đ ph h. “V m t phong t c, ng i Vi t đã t ch đ m u h b c sang ch đ ph h. Cùng v i vi c làm l c i h i theo l i Trung Hoa, ng i Vi t đã có h và theo h c a ng i cha. H u h t các h mà ng i Vi t Nam còn dùng đ n ngày nay đ u là nh ng h c a ng i Trung Hoa, nh ng đ c tr i theo ti ng Hán Vi t. Vi c k th a và lãnh đ o thì chuy n t con gái sang con trai theo m t đ i n trình dài đ c. Sau cu c kh i nghĩa c a Hai Bà Trng năm 39 thì đ n Bà Tri u đ ng lên lãnh đ o cu c tranh đ u ch ng ng i Trung Hoa năm 248. Nh ng t đó tr đi, các cu c v n đ ng đ c l p đ u do ng i đàn ông Vi t c m đ u. V y ta có th b o r ng cho đ n lúc Bà Tri u đ y binh, xã h i

Vi t h y c n ít nhi u tnh cách m u h , nh ng sau đó thì hoàn toàn chuy n qua ph h ."(8)

Sau th i gian dài b Trung Hoa đô h , xã h i c Vi t chuy n đ i theo t p t c Trung Hoa, t b m u h và có th c m u quy n n a, đ chuy n theo ph h (patriline) và ph quy n (patriarchy) . Vào th k 15, ch đ ph h và ph quy n tr n nên th nh hành cùng v i s l n m nh c a ch đ quân ch d i th i Lê Thánh Tông. Ph i ch ả s gia Ngô Sĩ Liên đã thêm ph n Hùng Vương, nh m t o ra m t gia ph ph h ph quy n ngay t đ u khi dân Vi t m i l p qu c, cho h p v i tinh th n tôn tr ng nam quy n tuy t đ i c a ch đ quân ch th i ông?

Vi c các s gia t Ngô Sĩ Liên tr v sau chép r ng vua L c Long Quân nói v i bà Âu C : "Ta là dòng dõi r ng, ng i là dòng dõi tiên, ả v i nhau lâu không đ c. Nay chúng ta đ c m t trăm con, v y ng i đ m năm m i con lên núi, còn ta đ m năm m i con xu ng bi n l p nghi p", đã chính th c xác l p vai v c a ng i đ n ông trong gia đnh và ngoài xã h i, đ ng th i còn gi i thích giai đ n chuy n ti p t m u h và m u quy n sang ph h và ph quy n.

Có nh th m i gi i thích h p lý cho vi c trong cùng m t n c Vi t, có nh ng ng i s ng đ ng b ng duyên h i theo ph h , trong khi v n có nh ng ng i mi n núi và cao nguyên nh ng i M ng gi m u h . (Xin đ ng quên r ng vua Lê Thánh Tông g c ng i M ng Thanh Hóa.). Nh ng ng i đ ng b ng theo ph h chính là con cháu L c Long Quân và nh ng ng i mi n núi theo m u h là h u du c a bà Âu C .

K T LU N

Tóm l i, xét theo tiêu chu n khoa h c th c nghi m ngày nay, truy n thuy t Hùng Vương có tnh cách th n tho i, thi u nh ng ch ng lý xác th c đ đ c xem là quá kh th t s c a dân t c. Tuy nhiên, trong đ i s ng tinh th n c a ng i Vi t, truy n thuy t Hùng Vương xu t hi n t th k 15 đã đóng m t vai trò h t s c quan tr ng.

Huy n tho i Hùng Vương là n n t ng tâm linh thi t y u làm đ m t a tinh th n cho toàn dân tin t ng vào n n t ng c a qu c gia. Ngay c g n đây c ng s n Vi t Nam duy v t vô th n, đ kích mê tín đ đoan, nh ng cũng ph i c u vi n đ n Hùng Vương, ki m cách v n đ ng t i đ a huy n tho i Hùng Vương, v i nh ng câu chuy n nh Thánh Gióng (Phù Đ ng Thiên Vương), đ tuyên truy n hô hào qu n chúng tham gia chi n đ u theo đ ng l i m dân c a c ng s n.

Huyền thoại là những câu chuyện có tính cách thần thoại, "đặc trưng bày như thế đã thực sự xảy ra một thời đại trước đây giữa thích những truyện thần thoại có tính cách vũ trụ luận và siêu nhiên của một dân tộc, những vị thần linh, những anh hùng, những đức đấng văn hóa và tín ngưỡng của họ. Mục đích của huyền thoại là để giải thích sự sáng tạo con người, loài vật, địa lý, các hiện tượng tự nhiên, cũng như những nghi lễ trên nền tảng tôn giáo."(9)

Trong lịch sử nước ta, huyền thoại Hùng Văn là mẫu số chung cho tất cả dân Việt, thế hệ nòi bôn sơ và quốc gia dân tộc Việt. Đó là chủ trương sống đoàn kết, sống hài hòa giữa người dù có sự khác biệt về bộ tộc, tập quán, tín ngưỡng, mẫu họ hay phả hệ, trong tinh thần cộng sinh, những luôn luôn giữ vững ý chí để lập biệt khu, cộng đồng quy tụ chung ngôi xâm.

Vậy huyền thoại Hùng Văn, hoặc huyền thoại "con rồng cháu tiên", dù đi xa sự thật lịch sử, vẫn luôn luôn rứt cấn thi thoảng nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết dân tộc, niềm tự hào Việt Nam. Một dân tộc không có niềm tự hào thì không thể đứng vững được. Chính nhờ vào niềm tự hào này mà bất kể bao nhiêu thế hệ tiên chúng ta đã hy sinh tranh đấu để dựng nên nước chúng ta để cấn thi thoảng cho đời này.

Vấn đề là người Việt chúng ta ngày nay phải làm gì để xứng đáng với huyền thoại thiêng liêng, với niềm tự hào dân tộc, với công lao của tiền nhân đã dày công xây dựng nên nước chúng ta?

CHÚ THÍCH

1. Ngô Thế Sĩ, Việt sử tiêu án, bản dịch của Hội Việt Nam Nghiên Cứu Liên Lạc Văn Hóa Á Châu, Sài Gòn; Nxb. Văn Sĩ, San Jose tái bản, 1991, tr. 16.
2. Lê Quý Đôn, Vân đài loại ngữ, bản dịch của Phạm Vũ và Lê Hồng, Tủ Sách tái bản không đổi năm, Hoa Kỳ, tr. 167.
3. Quốc sử quán triều Nguyễn, Việt sử thông giám cương mục, bản dịch Nxb. Văn Sĩ Đ&ng, Hà Nội 1957, tr. 20.
4. Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, Sài Gòn: Nxb Tân Việt, in lần thứ 7, 1964, tr. 25.
5. Ngô Sĩ Liên và các sử thần đời Lê, Đời Việt sử ký toàn thư, người kể, bản dịch của Mục B&ng o Thần Nhân ngữ Tổng, dịch năm 1944, Đời Nam, Glendale, California, tái bản, không đổi năm, tt. 51-52.
6. Đặng Quỳnh Hàm, Việt Nam văn học sử yếu, Sài Gòn: Bộ Quốc Gia Giáo Dục, 1960, in lần thứ bảy, tr. 244.

7. K. W. Taylor, *The Birth of Vietnam* [Việt Nam khai sinh], University of California Press, 1983, tt. 38-39.
8. Nguyễn Ngọc Huy, *Quốc sử hình luật*, phiên âm, dịch nghĩa và chú thích, quyển A, Viet Publisher, [không đề nái xuất bản], 1989, tr. 19.
9. Maria Leach & Jerome Fried [biên tập] và một nhóm tác giả, *Funk & Wagnalls Standard Dictionary of Folklore, Mythology, and Legend*, San Francisco: Harper, 1984, tr. 778. (Phần định nghĩa náy do Ermine W. Voegelin viết.)